

Số: 431/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 412/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

Chị Dương Thị Ngọc A - sinh năm 2003

HKTT và nơi ở: Khu phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi làm việc: Công ty TNHH A – 54 L, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm 1995

HKTT và nơi ở: Thôn T, xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Dương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/06/2022 tại UBND xã Q, huyện P, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Dương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn C yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 08/06/2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Dương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn C không có con chung.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Dương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn C cùng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị Dương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn C xác nhận không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Dương Thị Ngọc A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Dương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn C.

- Về con chung: Chị Dương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn C không có con chung.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị Dương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn C không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Dương Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn C không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Dương Thị Ngọc A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0068410 ngày 06/06/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt